

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 26/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Công Linh

2. Ông Sùng A Chênh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Hà Thế Anh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:***
Ông Nguyễn Huy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/HSST ngày 30/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 11/5/2022 đối với các bị cáo.

1. ***Phạm Văn D***, tên gọi khác (Không), sinh ngày 19 tháng 8 năm 1986 tại Bá Thước – Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản É, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hồng Y, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Cao Thị B, sinh năm 1985 và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2021, chuyển tạm giam ngày 23/12/2021. Có mặt.

2. ***Trương Văn T***, tên gọi khác(không), sinh ngày 06 tháng 04 năm 1962, tại Bá Thước – Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn K, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1930 (đã chết); Bị cáo có vợ là Thiều Thị N, sinh năm 1961 và có 04 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/12/2021, chuyển tạm giam ngày 23/12/2021. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Điền L, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 15 phút, ngày 15/12/2021 Tổ công tác Công an huyện Mai Châu phối hợp với Công an đồn Táo Nà, xã Cun Pheo làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Táo Nà, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác đã bắt quả tang Phạm Văn D và Trương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra Phạm Văn D và Trương Văn T khai nhận vào chiều ngày 14/12/2021 Phạm Văn D mượn xe mô tô BKS 36K9-0489 của anh Hoàng Xuân H, trú tại: Thôn Điền L, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa đi đến nhà Trương Văn T. D rủ T cùng lên xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. T đồng ý và đưa cho D 300.000 đồng, D điều khiển xe mô tô cùng T tới xóm Thung Mặn, xã Hang Kia. Tại đây D và T đã mua ma túy với một người đàn ông dân tộc không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được D và T điều khiển xe quay về, khi đến khu vực xóm Táo Nà, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình kiểm tra, bắt giữ. Khi kiểm tra D và T đã tự giao nộp 21 gói giấy màu trắng bên trong có chứa Heroine và 08 gói giấy bạc bên trong mỗi gói chứa một viên ma túy tổng hợp.

Tại Kết luận giám định số 358/KLGD-CAT-PC09 ngày 22/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Số chất bột màu trắng có trong phong bì niêm phong của Nguyễn Văn D và Trương Văn T gửi giám định có khối lượng là 1,24gam ma túy loại Heroine; Các viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,74 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 20/CT- VKS - HS ngày 28/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Phạm Văn D và Trương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị. Áp dụng Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Phạm Văn D từ 26 đến 32 tháng tù và Trương Văn T từ 24 đến 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, không biết địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu T bộ số ma túy của các bị cáo để tiêu hủy. Đề nghị trả lại xe mô tô BKS 36K9-0489 cho anh Hoàng Xuân H.

Đề nghị áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Xuân H có ý kiến: Việc các bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, anh Hoàng Xuân H không biết, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Hương.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Do các bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 14/12/2021 đã cùng nhau đi mua 1,24 gam Herôin và 0,74 gam Me thamphetamine với giá 300.000 đồng mang về với mục đích cùng sử dụng chung. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn D và Trương Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”

Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, là đồng phạm giản đơn, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về công tác quản lý các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, các bị cáo đã cố tình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hóa hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 1,98 gam ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Bị cáo có vai trò chính trong vụ án, là người sử dụng xe mô tô chủ động rủ Trương Văn T góp tiền sau đó cùng T đi mua ma túy nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với Trương Văn T. Về nhân thân thể hiện là người nghiện ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc hành vi tàng trữ trái phép 1,98 gam ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Bị cáo là người góp 300.000 đồng và tích cực cùng Phạm Văn D đi mua ma túy. Về nhân thân thể hiện là người nghiện ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo đều là người nghiện ma túy sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cần phải tịch thu để tiêu hủy đối với vật chứng là Methamphetamine và Heroine hoàn lại sau giám định.

Đối với xe mô tô BKS 36K9-0489 các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại không sử dụng vào việc tàng trữ ma túy, mặt khác đây là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Xuân H nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D, Trương Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.Về mức hình phạt: - Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 26 (Hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn T 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/12/2021.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong, mặt trước có chữ BỘ CÔNG AN, CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Phạm Văn D và Trương Văn T – phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 15/12/2021 tại xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Mặt sau phong bì có chữ ký của cán bộ niêm phong là Đỗ Thành Công và Nguyễn Mạnh Cường được đóng niêm phong, dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

- Tuyên trả lại anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Điền L, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. 01 xe mô tô BKS 36K9-0489 màu xanh đen, số khung CH094DE001502 số máy VDJO 152FMH001502, lốc máy bên trái DETECH, lốc máy bên phải HONDA, đèn hậu đằng sau và yếm xe bị vỡ, mặt nạ xe bị hỏng và vỡ, xe không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái không đạt tiêu chuẩn, xe không có hộp xích bên dưới, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:39 /THA ngày 25/5/2022.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, cụ thể mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; người liên quan;
- UBND xã Phú Xuân;
- UBND xã Điền Lư;
- Lưu HS;
- Lưu cấp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

